

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế
Năm học 2018 - 2019

Đơn vị: học sinh

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	995	217	220	169	193	196
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	995	217	220	169	193	196
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Phẩm chất	995	217	220	169	193	196
a	Chăm học chăm làm	995	217	220	169	193	196
	+ Tốt	846	187	176	139	147	177
	+ Đạt	149	30	44	30	46	19
	+ Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
b	Tự tin, trách nhiệm	995	217	220	169	193	196
	+ Tốt	838	190	196	144	127	181
	+ Đạt	157	27	24	25	66	15
	+ Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
c	Trung thực, kỷ luật	995	217	220	169	193	196
	+ Tốt	838	184	194	152	152	180
	+ Đạt	157	33	26	17	41	16
	+ Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
d	Đoàn kết, yêu thương	995	217	220	169	193	196
	+ Tốt	890	196	194	158	159	183
	+ Đạt	105	21	26	11	34	13
	+ Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
2	Năng lực						
a	Tự phục vụ, tự quản	995	217	220	169	193	196
	+ Tốt	826	177	99	136	150	179
	+ Đạt	169	40	12	33	43	17
	+ Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
b	Hợp tác	995	217	220	169	193	196
	+ Tốt	835	186	186	144	137	182
	+ Đạt	160	31	34	25	56	14
	+ Cần cố gắng	0	0	0	0	0	00
c	Tự học và giải quyết vấn đề	995	217	220	169	193	196
	+ Tốt	798	180	176	132	138	172
	+ Đạt	197	37	44	37	55	24
	+ Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	995	217	220	169	193	196
1	Tiếng Việt	995	217	220	169	193	196

	Hoàn thành tốt	702	178	147	104	105	168
	Hoàn thành	288	38	73	63	86	28
	Chưa hoàn thành	5	1	0	2	2	0
2	Toán	995	217	220	169	193	196
	Hoàn thành tốt	756	178	147	108	124	162
	Hoàn thành	236	38	73	61	67	34
	Chưa hoàn thành	3	1	0	0	2	0
3	Khoa học	389				193	196
	Hoàn thành tốt	331				140	191
	Hoàn thành	58				53	5
	Chưa hoàn thành	0				0	0
4	Lịch sử và Địa lí	389				193	196
	Hoàn thành tốt	293				116	177
	Hoàn thành	96				77	19
	Chưa hoàn thành	0				0	0
5	Tiếng nước ngoài (tiếng Anh)	995	217	220	169	193	196
	Hoàn thành tốt	425	127	68	63	84	83
	Hoàn thành	570	90	152	106	109	113
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
6	Tiếng dân tộc						
	Hoàn thành tốt						
	Hoàn thành						
	Chưa hoàn thành						
7	Tin học	480	162	153	123	42	
	Hoàn thành tốt	195	70	71	42	12	
	Hoàn thành	285	92	82	81	30	
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	
8	Đạo đức	995	217	220	169	193	196
	Hoàn thành tốt	825	181	196	115	160	173
	Hoàn thành	170	36	24	54	33	23
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
9	Tự nhiên và Xã hội	606	217	220	169		
	Hoàn thành tốt	481	179	186	116		
	Hoàn thành	125	38	34	53		
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0		
10	Âm nhạc	995	217	220	169	193	196
	Hoàn thành tốt	567	113	117	98	112	127
	Hoàn thành	428	104	103	71	81	69
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
11	Mĩ thuật	995	217	220	169	193	196
	Hoàn thành tốt	748	171	153	128	146	150
	Hoàn thành	247	46	67	41	47	46
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
12	Thủ công (Kỹ thuật)	995	217	220	169	193	196
	Hoàn thành tốt	720	152	182	113	134	139
	Hoàn thành	275	65	38	56	59	57

	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
13	Thế dực	995	217	220	169	193	196
	Hoàn thành tốt	770	157	124	159	179	151
	Hoàn thành	225	60	96	10	14	45
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	995	217	220	169	193	196
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	990 99,5%	216 99,5%	220 100%	167 98,8%	191 98,9%	196 100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	455 45,7%	79 36,4%	74 33,6%	65 38,5%	80 41,5%	157 80,1%
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	51 5,2%	0 0%	1 0,5%	7 4,1%	16 8,3%	27 13,8%
2	Kiểm tra lại trong hè (tỷ lệ so với tổng số)	5 0,5%	1 0,5%	0 0%	2 1,2%	2 1,0%	0 0%

Tân Bình, ngày 17 tháng 6 năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Huỳnh Nhuận